

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON- TẾT TRUNG THU

Thực hiện: Từ ngày 09/09 đến ngày 04/10/2024 (4 tuần)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao; đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vận người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: + 2 tay giơ cao, hạ xuống; + 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Co duỗi từng chân - Các bài tập phát triển chung trong TDS, hoạt động chơi – tập có chủ định	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động + Đi trong đường hẹp + Bật tại chỗ	- Đi trong đường hẹp - Bật tại chỗ	* HĐ chơi - tập có chủ định - Vận động: + Đi trong đường hẹp. + Bật tại chỗ * Hoạt động chơi: - Trò chơi: + Tìm bóng + Đập bóng	
3	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	* Tập tung, ném, bắt: - Ném bóng về phía trước	* HĐ chơi - tập có chủ định - Vận động: - Ném bóng về phía trước * Hoạt động chơi:	

			- Trò chơi: + Bóng tròn to	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò thẳng hướng theo đường hẹp	* <i>HĐ chơi - tập có chủ định</i> - Vận động: + Bò thẳng hướng theo đường hẹp * Hoạt động chơi: - Trò chơi: + Tìm bóng	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé	* Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời - Chơi ở các khu vực chơi. - Hoạt động góc (nấu ăn, ru em ngủ...)	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; nhón nhặt đồ để xếp bàn, ghế...	- Tập xâu, luồn dây - Nhón nhặt đồ vật - Chồng, xếp 4-6 khối	* <i>HĐ chơi tập có chủ định:</i> - <i>Hoạt động với đồ vật:</i> + Xâu vòng + Làm quen với đất nặn + Xâu vòng màu xanh + Xâu vòng màu đỏ * Hoạt động chơi - Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau (Thịt băm, cơm hạt, trứng, canh rau...)	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Rèn nề nếp, thói quen: Rửa tay, lau mặt trước và sau khi ăn,.... - Giờ ăn: Cô giới thiệu về các loại thức ăn. - Luyện cho trẻ 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt: biết ăn chín, uống chín, ăn nhiều loại thức ăn, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định. Tập cho trẻ thói quen trước khi ăn phải mời, khi được sự cho phép mới được ăn...	
9	- Trẻ biết ngủ 1 giấc	- Luyện thói quen	* <i>HĐ ngủ:</i> Trong giờ ngủ	

	buổi trưa	ngủ 1 giấc trưa.	- Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ một giấc	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, theo sự hướng dẫn của cô	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động vệ sinh: Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, xúc cơm...)	- Xúc cơm, uống nước - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	* Hoạt động ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ. - Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: ca, cốc, bát, thìa... - Thực hành: Tập cho trẻ sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn. - Giờ ngủ: Tập thói quen cho trẻ chuẩn bị chỗ ngủ như lấy/cắt gối, lấy/ cắt thảm... - Nói với cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, ăn, ngủ...	
12	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt	* Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời (Đội mũ, mặc quần đùi, áo cộc tay, đi dép khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn, ướt dưới sự giúp đỡ của cô...) - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video dạy kỹ năng tự mặc và cởi quần áo và giáo dục trẻ: Không được vứt dép, mũ, quần áo... phải cất	

			vào tủ của mình, để đúng nơi quy định	
13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, bể nước, giếng, nhà sàn, cầu thang, lan can, dao, kéo, liềm, cày, bừa...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Không cầm chơi các vật sắc nhọn như dao, kéo, que, gậy không leo chèo cây, không chèo bờ rào,... - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video về một số tai nạn thường gặp ở trường mầm non, trò chuyện cùng trẻ. Cho trẻ xem video không được nghịch các vật sắc nhọn khi chưa được sự hướng dẫn và cho phép của người lớn. - Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không được nô đùa, cười, khóc tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng...	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, cầu thang, chơi nghịch các vật sắc nhọn, chọc tay vào ổ điện ...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Không dẫm lên hột hạt, những nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng nghịch nước bắn, không leo trèo cây, không chèo hàng rào, lan can, cầu thang....	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Luyện tập và phối hợp các giác quan

15	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	-Tìm đồ vật vừa mới cất giấu theo gợi ý của cô - Nghe và nhận biết âm thanh của	* Hoạt động chơi - DCNT: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu - HĐG (góc HĐVDV: chơi với các khối nhựa,	
----	--	---	---	--

một số đồ vật quen thuộc

- Sờ nắn, nhìn...

xâu hoa, hột hạt...)

- Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các

b. Nhận biết

17	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của cô giáo và 1 số bạn trong nhóm/lớp - Tên và công việc của các cô, các bác trong trường MN.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nhận biết tên và công việc của cô giáo - Nhận biết đèn ông sao. - Nhận biết tên bé và các bạn trong lớp - Nhận biết công việc của các cô, các bác trong trường Mầm non * HĐ chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Trò chuyện về tên cô giáo và các bạn trong lớp	
20	- Trẻ biết chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh - Số lượng (một-nhiều)	* Hoạt động chơi– tập có chủ định: HĐVĐV - Xâu vòng màu xanh - Xâu vòng màu đỏ	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước (to/nhỏ) theo yêu cầu	- Hình tròn, hình vuông	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - HĐVĐV: + Xâu vòng + Làm quen với đất nặn + Xâu vòng màu xanh + Xâu vòng màu đỏ * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời - Hoạt động góc(góc HĐVĐV: Chơi với các khối nhựa, hạt hạt, hạt đỗ vạt vào rổ theo yêu cầu của cô - Chơi theo ý thích cho	

trẻ nhặt kích thước to nhỏ khác nhau.
- Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe

23	- Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?” (Ví dụ: “Đất nặn này dùng để làm gì?”...)	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?” - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Chơi – tập có chủ định: sử dụng được các từ: trống cơm, xắc xô, quả bóng, búp bê... * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Nghe các câu hỏi: Cái ghế này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hạt này dùng để làm gì?...	
24	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	* <i>Hoạt động chơi – tập có chủ định</i> - <i>Thơ:</i> + Bạn mới + Bé đi nhà trẻ + Bé đến lớp + Truyện: Chiếc đu màu đỏ	
<i>b, Nói</i>				
25	- Trẻ phát âm rõ được 1 số tiếng	- Phát âm các âm khác nhau - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng	* <i>Hoạt động chơi - tập có chủ định: Thơ</i> - Trẻ nghe và phát âm được các từ trong bài thơ sau: - Bé đi nhà trẻ (Trẻ nói được một số từ: Chim sẻ, nhà trẻ, vui múa) - Bé đến lớp (Trẻ nói được một số từ: Rộn ràng,) - Bạn mới (Trẻ nói được một số từ: Nhút nhát,	
26	- Trẻ đọc được 1 số bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		bạn mới, đoàn kết) - Truyện: Chiếc đu màu đỏ (nhe nanh, múa vuốt, hoảng hốt)	

28	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. + Chào hỏi, trò chuyện (chào cô giáo, chào bố mẹ, chào các bạn...) + Bày tỏ nhu cầu của bản thân: Con muốn uống nước, con muốn đi vệ sinh... + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”, “Con có thể chơi được không?”...	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài: con muốn uống nước, con muốn đi vệ sinh... - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động chơi - tập có chủ định - Nhận biết tên và công việc của cô giáo - Nhận biết đèn ông sao. - Nhận biết tên bé và các bạn trong lớp - Nhận biết công việc của các cô, các bác trong trường Mầm non * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tự do ở các góc * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trong giờ ăn - Trong giờ ngủ - Trong giờ vệ sinh - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “ Con chào cô giáo”, “Con chào bố”, “ Con chào mẹ”, “ Chào các bạn”, “ Con muốn uống nước”, “ Con muốn đi vệ sinh”, “ Con buồn ngủ”...	
----	--	---	--	--

4. Lĩnh vực phát triển TC&KNXH và thẩm mỹ.

31	- Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình: Quả bóng, búp bê, xác xô...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: HDG - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Quả bóng, búp bê, xác xô... Trẻ thích thú với đồ chơi	
----	---	---	---	--

yêu thích, tỏ ra không hài lòng với điều trẻ không thích.

32	- Trẻ biết biểu lộ thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động chơi – tập có chủ định - Thích trả lời các câu hỏi của cô * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ngủ - Trong giờ ăn + Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.	
36	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.	- Tập thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trong giờ ăn - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bế búp bê, ru em ngủ, cho em ăn, thay áo cho em,...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động chơi: - HĐG: Góc phân vai (Bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em, thay quần áo cho em,	
			- nấu ăn, bác sĩ khám bệnh...) - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.	

40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc trong chủ đề	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. Nghe âm thanh của các nhạc cụ - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xếp hình - Xem tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Âm nhạc - Hát: Lời chào buổi sáng - VĐTN: Lời chào buổi sáng - Hát: Bé ngoan - VĐTN: Bé ngoan - NH: Trường chúng cháu là trường MN * Hoạt động chơi - TC: Tai ai tinh, hãy lắng nghe, ai nhanh nhất.	
41	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệnh ngoạc)		* Hoạt động chơi: HĐG, DCNT * <i>Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐVĐV</i> - Xâu vòng - Chơi với đất nặn - Xâu vòng màu xanh - Xâu vòng màu đỏ * Hoạt động chơi: - HĐG (Góc nghệ thuật) - DCNT: (Chơi tự do: Chơi với phấn)	

Tổng: 28 mục tiêu

NGƯỜI LẬP

BGH KÍ DUYỆT

Lường Thị Tinh

Hoàng Thị Lệ Hằng